

Chín Năm Bên Cửa Nhà Ông Thủ tướng Ngô Đình Diệm

Tác Giả- Lâm Lß Trinh, LS/Cßu BT Nßi Vu. Đß. Nhßt VNCH
Thứ Hai, 05 Tháng 7 Năm 2010 19:00

Ông Đßc đã chßu thß lß vßi ngßi vißt nhißu đißu liên hß đßn giai đßo nßn chín năm phßc vß vß nguyên thß qußc gia bß sát hßi năm 1963.

Mßn đßm vßi cßu Đßng Lý Quách Tßng Đßc



Ông Quách Tßng Đßc (trái) và ông Lâm Lß Trinh (phßi)

Chín Năm Bên Cửa Nhà Ông Hoàng Ngô Đình Diệm

Tên: Lê Văn Khoa; Sinh: 1925, LS/Cố vấn BT Nội Vụ. Đề. Nhặt VNCH
Thị trấn: Hải, 05 Tháng 7 Năm 2010 19:00





Ông Tổng Đc Tổng Tng Ngô Đình Di m đáp chuyến Ng Washington đến CNgô Đình Di m phải

H p đ nh Genève, ký ngày 20.7.1954, chia đôi Vi t Nam n i vĩ tuyến 17. Trong đám đông qu n chúng đón ti p n ng nhi t Th Tng Di m t i phi trng Tân S n Nh t có ông Nguy n Ng c Th , nguyên bí th c a Toàn quy n Decoux, cùng đi v i ông Quách Tòng Đ c. Th Tng Di m – kiêm luôn Qu c phòng và N i V – m i ông Th tham gia N i các v i t cách B trng N i v .

Ông Th ch n ông Đ c làm Đ ng Lý Văn phòng năm 1954. Ngày 23.10.1955, m t cu c trng c u dân ý tru t ph B o Đ i. Ngày 26.10.1956, t Th Tng tr thành Tng Thng, ông Di m thi t l p n n Đ Nh t C ng Hoà Vi t Nam . Quân đ i t ch c m t cu c di n binh huy hoàng t i đ i l Tr n H ng Đ o Sài Gòn d i quy n đi u khi n c a Đ ng Văn Minh, v a vinh thăng Thi u tng sau khi t o thanh xong Bình Xuyên t R ng Sát. Ông Quách Tòng Đ c thay th Đ ng Lý Tôn Th t Tr ch cu i năm 1954 và gi ch c v này cho đ n ngày quân đ i đ o chánh năm 1963.

Nh n xét v m i liên h c a TT Di m v i gia đình

Theo ông Quách Tòng Đ c, năm 1954 chánh ph Pháp tr tr c dinh Gia Long đ ng Gia Long, và sau khi quân đ i Pháp rút kh i Vi t Nam, nhà c m quy n Đ Nh t C ng Hoà m i thu h i Dinh Toàn Quy n Norodom, đ i tên thành Dinh Đ c L p, trên đ i l Thng nh t. Dinh này đ c ki n trúc s Ngô Vi t Th , khôi nguyên La Mã, xây c t l i hoàn toàn sau ngày 27.2.1962 vì Dinh b hai phi công Ph m Phú Qu c và Nguy n Văn C đ i bom h h i khá n ng.

Chín Năm Bên Cửa Nhà Ông Ông Ngô Đình Diệm

Tác Giả: Lâm L& Trßnh, LS/C&u BT N&i Vu. Đ&. Nh&t VNCH
Thứ Hai, 05 Tháng 7 Năm 2010 19:00

Dinh Đ&c L&p chia làm hai t&ng: t&ng d& có hai phòng khách ti&t tr&ng l& và các văn phòng c&a C& v&n Ngô Đình Nhu, B& Tr&ng Ph& T&ng Th&ng, Đ&ng Lý Văn Phòng, T&ngTh& Ký Ph& T&ng Th&ng và nhân viên.

T&ng trên chia làm ba ph&n: phía trái dành làm văn phòng và phòng ng& c&a T&ng Th&ng, phòng sĩ quan tu& viên; & gi&a có hai phòng ti&p tân kang trang; phía ph&i là n&i c& ng& c&a gia đình ông bà Nhu g&m có hai trai, hai gái. T&ng Th&ng Di&m thích làm vi&c trong phòng ng&, trang trí s& s&i v&i m&t cái gi&ng ng nh& b&ng g&, m&t bàn tròn và ba gh& da. N&i đây, T&ng Th&ng th&ng dùng c&m và ti&p các b& tr&ng và t&ng lãnh.

Gia đình T&ng Th&ng r&t tr&ng Nho giáo. H&ng năm vào T&t Nguyên đán, luôn luôn t& h&p đông đ& Ph& Cam, Hu&, đ& chúc th& bà c& Ngô Đình Kh& giao cho ng&i con áp út Ngô Đình C&n săn sóc ngày đêm.

Ông bà Ngô Đình Kh& có chín ng&i con: 6 trai, 3 gái. Tr&ng nam, T&ng đ&c Ngô Đình Khôi và con trai là Ngô Đình Huân b& CS gi&t năm 1945. Ba ng&i con gái là bà Ngô Đình Th& Giao t&c bà Th&à Tùng, bà Ngô Đình Th& Hi&p t&c bà C& m, thân m&u c&a Đ&c H&ng y Nguy&n Văn Thu&n và bà Ngô Đình Th& Hoàng t&c bà C& L&, m& v& c&a Ngh& sĩ Tr&n Trung Dung.

TT Di&m là ng&i con trai th& ba trong gia đình nhà Ngô, sanh năm 1901 tại Hu&, đ&c vua B&o Đ&i b& nhi&m năm 1933 Th&ng Th& đ&u tri&u lúc 33 tu&i nh&ng ông Di&m s&m r& áo t& quan vì th&c dân Pháp không ch&p nh&n ch&ng trình c&i t& r&ng l&n c&a ông. Sau ngày ông Khôi qua đ&i, T&ng Giám M&c Ngô Đình Th&c, tr& nên ng&i anh c& “quy&n huynh th& ph&.” Đ&c Cha đ&c kính n& và có nhi&u &nh h&ng đ&i v&i TT Di&m.

Ông Quách T&ng Đ&c cho bi&t, lúc còn & Vĩnh Long, Giám M&c Th&c vài tu&n có v& Saigon ng& trong Dinh. Ông Ngô Đình Luy&n, con út trong gia đình, đ&i s& Luân Đôn, năm khi m&i h&a m&i v& n&c ngh& phép hay đ& đ& các phiên h&p c&a H&i đ&ng T&i cao Ti&n t& mà ông là m&t thành viên... Ông Đ&c không nh& có l&n nào g&p ông C&n trong Dinh Đ&c L&p.

Văn phòng Đ&ng Lý không làm vi&c th&ng v&i C& V&n Nhu. Ông Nhu có nhân viên riêng trong S& Nghiên c&u Chánh tr& Ph& T&ng Th&ng mà ng&i giám đ&c đ&u tiên là Đ&c Ph& S& Vũ Ti&n Huân, Tham lý N&i An B& N&i v&, v& sau thay th& b&i bác sĩ Tr&n Kim Tuy&n.

Văn phòng c&a S& Nghiên C&u s& đ&ng m&t ngôi nhà riêng trong hàng rào Dinh Đ&c L&p. Vài tháng tr& c v& binh bi&n 1.11.1963, Tuy&n b& th&t s&ng, trung tá Ph&m Th& Đ&ng thay th&.

Tuyán đác bá nhiám làm Táng lãnh sá (hát) tái Le Caire, trá lái Viát Nam và liên há đán mát nhóm âm máu đáo chánh.

Đáo chánh thành công, bs Tuyán bá Hái Đáng Cách Máng đá ra Côn Đáo (tánh tráng là trung tá Tăng Tá) trên mát năm cùng vái lái 200 nhân vát chá đác gám có Ngô Tráng Hiáu, Cao Xuân Vá, đái tá Nguyán Văn Y, Hà Nhá Chi, Dáng Văn Hiáu....

Ông Quách Táng Đác không thá xác nhán tin nói ráng tráng cáng ngày 1.11.1963, ông Nhu đã giao cho ngá i em vá là Trán Văn Khiêm đái u khián cá quan mát vá. Khiêm bá nhiáu tại tiáng, táng cáng tác vái văn phòng cáa luát sá Tráng Đáng Đình Dzu, áng cá viên Táng Tháng thái Thiáu-Ká.

Vá Khiêm giát cha má là ông bà cáu đái sá Trán Văn Cháng taá Hoa Ká sau 1975 làm đá luán xôn xao. Tòa án Má tha Khiêm vái lý do Khiêm bá bánh tâm thán và trác xuát Khiêm khái Hoa Ká. Khiêm hián sáng bình tháng á Pháp. Có sá đái u đánh chánh trá gái bên trong vá án này?

Khi đáng hái cách cá xá cáa TT Diám vái bà Nhu (nhá danh Trán Lá Xuân), ông Đác cho biát “ông cá có vá ná và áng há bà Nhu” trong vá tá chác Phong trào Phá ná Liên đái và ván đáng Quác Hái ban hành Bá Luát Gia đánh cám ly đá.

Táng Tháng cho ráng bà Nhu hành đáng nhá váy là giúp cái tá xã hái. Tuy nhiên, nháng ká xáu miáng lái cho ráng Bá Luát Gia đánh nhám mác tiêu riêng: ngăn luát sá Nguyán Háu Châu ly đá vái vá là Trán Lá Chi, chá cáa bà Nhu.

Ngoài chác vá dân biáu Quác Hái, bà Nhu còn là chá tách Phong trào Phá ná Liên đái. Khi tiáp quác khách, bà Nhu đóng vai trò đá nhát Phu nhân vì Táng Tháng đác thân.

Tuy bát bình vá nháng lái tuyên bá chám đáu vào láa cáa ngá i em dâu trong vá Thích Quáng đác tá thiáu ngày 11.6.1963 (đác biát vái câu “monks’ barbecue”), ông Diám không công khai phá nhán vì ngá i đáng chám đán ông Nhu vào mát giai đáng rái nhá tá vá. Chính ông Nhu, vái táng hay nháng nhán cho yên nhà yên cáa, cũng không kiám soát nái lái phát ngôn cáa vá.



Ông Thủ Ông Ngô Đình Diệm và Ông thủ Ông Eisenhower năm 1957

Bà Nhu hiểu có một cuộc sống kín đáo, đời sống, nghề nghiệp tôn giáo, qua lại giữa Paris và Rome, tất cả con cái đều thành tài. Trông ông Ngô Đình Lß Thßy chỉ trong một tại nạn lưu thông sau 1975. Số bất hạnh không nghĩ đeo đuổi gia đình nhà Ngô. Thời gian gần đây, bà Nhu thay bà Luyßn để tiếp xúc hàng năm tại Paris một lúc cho TT Dißm và ông Nhu. Trong số ít người còn lại tại Việt Nam, có vẻ chúng ta biết rõ ông Lao Đßng Huỳnh Hßu Nghĩa. Ông Nghĩa qua đời năm vừa rồi.

Với tin đồn Đßc Cha Thßc làm kinh tài (khai thác lâm sản, mua thßng xá Tax, làm chủ nhà sách Albert Portail... v.. v..), ông Đßc cho rằng TT Dißm tin TGM Thßc không làm điều gì qußy, ngài phải kiếm tiền nuôi sống trẻ ông Đßi hßc Đà Lạt do Ngài thành lập. Trßi qua một cuộc đời sống gió và gßp nhiều hiểu lầm với Tòa Thánh Vatican sau 1975, TGM Ngô Đình Thßc được Giáo Hoàng phê phán chỉ trích, với hßu Hoa Kỳ và đã ra đi bình yên tại một Viện dưỡng lão công giáo thuộc tiểu bang Missouri.

Ông Quách Tông Đßc xác nhận ông Ngô Đình Nhu chúng ta nghĩ là lý thuyết gia mà còn là bác sĩ của Đß Nhßt Cộng Hoà, "l'homme indispensable, nhân vật cần thiết." Ông xuất thân từ École des Chartes Paris, trầm lặng, ít nói, lạnh lùng bên ngoài, thích nghiên cứu lịch sử, có nhiều sách hàng ngày chỉ.

Trong lßi ba năm chßt cßa chß đß, dù giß quyßn quyßt đßnh cußi cßng trong mßi vißc, TT Dißm thßng phß chuyßn các hß sß chßnh trß quan trßng qua cho ông Nhu đß lßy ý kißn, không kßnhßng cußc gßp mßt thßo lußn rißng hßng ngßy. Ông Nhu làm vißc âm thßm, cßn mßn, hút thußc lißn hßi (mßi lßn nßa đßi u, do sß can ngăn cßa bà Nhu) trong mßt vßn phòng không rßng, đßy ngßp sách vß, ánh sáng mß mß, ß tßng đßi Dinh Đßc Lßp, có gßn máy lßnh và interphone vßi bên ngoßi. Ông thßng phß vào các công vßn vßi mßt cây bút chì mß màu xanh lá cây.

Ông là cha đß cßa Đßng Cßn Lao, đßa vào thuyßt Nhân Vß, Personnalisme, đßc kßt hai xu hßng cßa trißt gia công giáo Emmanuel Mounier (1905-1950) và Jacques Maritain (1882-1973). Ông phát đßng và thßc hißn kß hoßch qußc phòng ßp Chißn Lßc tßng gây khißp đßm cho CS Bßc Vißt. Qußc sách này đßc thành lßp bßi Nghß đßnh sß 11-TTP cßa Tßng Thßng và ông Nhu là Chß tßch ßy ban Lißn bß đßc trách ßp Chißn Lßc.

Ông Nhu cũng cho thành lßp Phong trào Thanh niên và Thanh nß Cßng hoà giao cho Cao Xuân Vß phß trách. Ông đßy mßnh tß chßc Lao đßng ß Vißt nam và nâng đß Trßn Qußc Bßu. Đßi tá CIA Lansdale (ngßi đß ßng hß Magsaysay trß thành Tßng Thßng Phi Lußt Tân năm 1952) giúp ông móc nßi vßi Lßc Lßng Khßng Chißn Cao Đài đß đßa tßng Trßng Minh Thß vß vßi Qußc gia. Ngßi chßc Tßng Bí Thß đßng Cßn Lao (tß chßc theo mô hình đßng Cßng Sßn, vßi mßt Quân ßy trong Quân đßi), có mßt lúc ông Nhu là dân bißu Qußc Hßi. Ông không bao giß thßp tßng Tßng Thßng trong các cußc kinh lý. Sßn bßn là thú tiêu khißn yêu chußng cßa ông và đßng thßi là cß hßi tìm nßi yên tßnh đß suy nghĩ.

Ông Đßi Sß Luyßn, gßc kß sß, tánh tình cßi mß, thích giao du vßi bßn bè mßi khi vß Vißt Nam nhßng không có nhißu ßnh hßng vì không xen vào vßn đß nßi trß. Ông là bßn hßc cßa cßu hoàng Bßo Đßi, sßng taß Lußn đôn và đßi đßn Vißt Nam Cßng Hoà ß nhißu xß Âu châu và Phi châu. Sau khi vß trßc qua đßi, ông Luyßn tßc huyßn vßi em vß và có rßt đßng con. Bà Luyßn sßng ß ngoßi qußc nhißu hßn và ít khi xußt hißn. Sau 1963, ông Luyßn đßy toßn tßi mßt trßng tß thßc Paris, sau đó sang Phi Châu làm vißc mßt thßi gian, tình trßng khá chßt vßt khi vß hßu. Ông có qua Hoa Kß vài lßn đß thßm Đßc TGM Thßc, không còn lißn lßc vßi bà Nhu và ông đã quá vßng ß Pháp,

Cho đßn cußi năm 1961, vai trò cßa ông Ngô Đình Cßn, Cß vßn lßnh đßo Mißn Trung, trái lßi, rßt hß trßng vß mßt an ninh và đoàn thß. Ông Cßn không ăn hßc cao nhßng nßm vßng tình hình đßa phßng, có óc tß chßc, lußn lußn trang phßc theo lßi Vißt, áo dài, khăn đßng, ăn trßu, (tß đó bißt danh “Ông Cß Trßu”), đßc thân, thích hút thußc Cßm Lß, đßn rß, làm vßn, nuôi thú, nuôi chim.

ßnh hßng cßa ông lan vào Mißn Nam vßi nhßng đßp vß mang danh nghĩa chiêu hßi cßa Đoàn Công tác Đßc bißt do Đßng Văn Hißu quán xuyßn, sß hißn đßn cßa Nguyßn Văn Hay trong cßng vß phß Tßng tßi Tßng nha Cßnh sát Công An Sài Gòn và các hoßt đßng cßa cánh Cßn Lao

do nhà sĩ thân tín Phan Ngọc Các đi u khi n.

Sau 1.11.1963, viên lãnh sự Mỹ Helble tại Huế không cho Công và thân mẫu đi c t n n chánh tr ta Tòa lãnh sự trong khi tr c đó, c quan USAID Sài Gòn ch a ch p Trí Quang nhi u ngày.

Lúc v a b b t, ông Công có ch cho t ng Đ Cao Trí t ch thu t i nhà ông Phú Cam, d i g m gi ng, “m t bao b và m t va-li đ ng quý kim” (đ c h i ký Dòng h Ngô Đình c a Nguyễn Văn Minh, bí th c a N Đ Công, trang 307). Ông Công b H i Đ ng Nhân Dân Cách M ng, th i Nguyễn Khánh, x t vào lúc 6 gi 30 chi u ngày 9.5.1964 tại sân sau khảm Chí hoà, Sài Gòn. Lu t s bào ch a là Võ Văn Quan. C v n Công t ra bình t nh t i pháp tr ng, tuyên b tha th cho các ng i tuyên án ông và xin đ ng b b t m t nh ng không đ c ch p nh n. N u gia đình th a thu n l y c a đ i m ng, ông Công có th đã thoát ch t. V t ng ti n này đã đ c c ngh sĩ Trần Trung Dung và c trung t ng Lâm Văn Phát xác nh n v i ng i vi t sau 1975.

Đ c h i v tin đ n có s c nh tranh nh h ng chánh tr gi a Nhu và Công, ông Quách Tòng Đ c nói ch nghe nói phong thanh. Vào tháng 10.1963, ông Công nh n đ c l nh c a TT Di m ng ng m i ho t đ ng v đoàn th và đóng c a Văn phòng Công v n ch đ o ngoài Trung g m có H Đ c Tr ng và đ i úy Nguyễn Văn Minh. Hình nh s hi n di n c a TGM Ngô Đình Th c t i Huế đã bó tay ông Công ph n nào. Ông Công không dám phê bình ch d u tuy không a bà Nhu. Trong ph m vi cá nhân, ông Công gi liên l c t t v i Thủ ng T a Trí Quang nh ng đi u này không giúp gi i quy t cu c kh ng ho ng Ph t Giáo. Hoa K và Công S n đã nhúng tay quá sâu.

Ng i vi t có yêu c u ông Quách Tòng Đ c cho bi t trong gia đình h Ngô, ai là ng i gây ti ng t m b t l i cho ch đ . Suy nghĩ m t phút, ông Đ c đáp: TGM Th c và bà Nhu. Đ c bi t trong giai đ an Ph t Giáo. Đ c Cha nh h ng quá n ng ngoài lãnh v c tôn giáo. Bà Nhu xen quá sâu vào chính tr , đi u ít th y trong gi i ph n Vi t Nam .

Ngó t bên ngoài, năm anh em Ngô Đình r t kh n khí, m i ng i giúp tay tích c c xây đ ng ch đ trong m t lãnh v c. S đoàn k t y đ c di n t trong huy hi u Đ Nh t Công Hoà : năm cành trúc k t thành m t bó, d i kh u hi u “Ti t Tr c Tâm H .” Tuy nhiên, m i nhân v t có cá tánh riêng, nh n đ nh không luôn luôn nh t th ng, đôi khi còn mâu thu n. Đó là h u qu khó th tránh trong m t ch đ d a vào gia t c đ lãnh đ o. Phe ch ng đ i cũng nh Hoa K và Công S n đ u khai thác tri t đ và d dàng nh c đi m này.

D lu n cho r ng trong năm chót c a ch đ , tr c cu c binh bi n 1.11.1963, ông Nhu – trên th c t – là m t “Th ng Th ng không ngôi” vì có nhi u quy n l c, làm lu m vai trò c a ông Di m nh ng quy n bính hi n đ nh v n trong tay ông Di m b t n công t phía, bên trong l n ngoài n c. Không có m t văn ki n chánh th c nào b nhi m ông Nhu l n ông Công làm Công v n

Chánh phủ. Chính các đoàn thể chánh trị ở Miền Trung mời ông Cố vấn Ch& đ&o" và dành cho ông danh x&ng này. Có lúc d& lu&n c&m th&y ông Di&m c&n ông Nhu h&n là ông Nhu c&n ông Di&m. TT Di&m không thể tách rời khỏi ông Nhu đóng vai trò "l'âme damnée, linh hồn đầy đ&a." Đó là đ&u m&i th&m tr&ng x&y ra cho hai ng& i vào giờ phút ch&t.

TT Di&m t&ng l&m có thể dùng uy tín cá nhân đ& b&o v& sanh m&ng c&a bào đ&. TT Di&m cũng t&ng l&m kh&i t&ng lãnh ch&p nh&n đ&u đình v&i ông.

Ph&n đông t&ng lãnh kính n& TT Di&m nh&ng t&t c&ngán s& ông Nhu vì ông Nhu l&m m&u mô, nhi&u b&n lãnh. S&ngán s& đã tr&n áp lòng n& tr&ng và đ&n đ&n quy&t đ&nh hy sinh v& nguyên th& qu&c gia. 3 giờ tr&a ngày 1 tháng 11, lúc ti&ng súng đang n& l&n, TT Di&m đ&n th&ai cho đ&i s& Lodge: M&t cu&c đ&n đàm ng&n ng&i, đ&y ph&n n& trong khuôn kh& ngo&i giao. Khi hay hai ông Di&m, Nhu thoát kh&i Dinh Gia Long đ&m 1.11.1963, nhóm ph&n l&an "run en phát rét" và m&t t&ng c&m đ&u đ&nh "tr& c&," theo s& ti&t l& c&a T&ng Th&ng Thi&u tr& c& khi qua đ&i v&i ng& i vi&t. Conein thúc phe ph&n l&an ph&i b&t s&ng cho k& đ& c& hai ông Di&m, Nhu.

Conein nói su&ng s&: "On ne fait pas l'omelette sans casser les oeufs, Không thể rán trứng mà không đ&p b& trứng!" theo Tr&n Văn Đôn k& l&i trong H&i ký.

TT Di&m không chi& ra l&nh cho m&t s& đ&n v& võ trang trung thành ph&n công quân đ&o chánh vì mu&n tránh c&nh n&i da xáo th&t, làm suy gi&m ti&m năng kháng C&ng. 4 giờ sáng ngày 2.11.1963, hai t& l&nh Quân khu thân tín ở Vùng I và II là t&ng Đ& Cao Trí và Nguy&n Khánh tuyên b& &ng h& H&i đ&ng Cách M&ng.

Hy v&ng cu&i cùng tan bi&n. Hai giờ sau, T&ng Th&ng cho phép đ&i úy Đ& Th&, sĩ quan tùy viên, đ&n tho&i cho chú y là đ&i tá Đ& M&u yêu c&u cho xe đ&n đón t&i Nhà th& Cha Tam Ch& l&n. Lúc 6 giờ và 6 giờ 45 sáng ngày 2.11.63, TT Di&m đích thân đ&n tho&i cho các t&ng Minh, Đôn và Khiêm đ& tìm gi&i pháp cho cu&c kh&ng ho&ng. D&ng Văn Minh ch& đ&nh Mai H&u Xuân, Nguy&n Văn Quang, D&ng Ng&c L&m, D&ng Hi&u Nghĩa và Nguy&n Văn Nhung (tên v& sĩ đã t&ng th& tiêu xác c&a Ba C&t) đi đón, v&i ch& th& riêng thanh toán hai ông Di&m, Nhu, tr& c& khi v& t&i B& T&ng tham m&u.

Thái thú Cabot Lodge nh&m m&t tr& c& v& m&u sát b& i này mà ông có đ& quy&n ch&n l&i n&u mu&n. Đây là m&t v&t nh& không bao giờ r&a s&ch trong l&ch s& đ&i c&ng Hoa K&. T&ng Th&ng Kennedy (lãnh t& đ&ng Dân Ch&) quá y&u đ&u i, đ& cho thu&c h& l&t đ& ông Di&m m&t cách vô trách nhi&m, v&i s&a từng c&a viên đ&i s& đ& t& Cabot Lodge (thu&c đ&ng C&ng Hoà). Mai H&u Xuân (đ& đ& c&a tên Cò khát máu Pháp Bazin) s&ng cô đ&n, qua đ&i t&i vùng B&c Californie vì b&nh tim, nhi&u hôm sau l&i xóm m&i khám phá đ& c&, báo cho c&nh sát. Đ&i tá Quang (g&c Đ&u

Viết và chép trên cửa Dßng Văn Minh trong Quân đßi Pháp) thắng thißu tßng, mßt thßi gian ngßn thì chßt vì bßnh lao phßi.

Ông Nhu có thißn cßm vßi Pháp hßn vßi Mß, yßu tß văn hóa/ giáo dßc ßnh hßng nßng. Ông Dißm lßi e dß vßi Pháp (qua kinh nghißm thßt vßng thßi làm quan đßi trißu thßc dân) nhßng rßt cußc, oái oăm thay, ông trß thành nßn nhßn cßa Mß mà ông nghĩ là văn minh và nhßn đßo hßn!

Con ngßi cßa Chí Sĩ Ngô Đình Dißm

Nhißu sách vß và tài lißu đã nói vß cußc đßi chánh trß và riêng tß cßa TT Ngô Đình Dißm- mßt lãnh tß cßng trßc, khí khái, chßng cßng cß hßu (anti-communiste invétéré) cũng nhß bßng bßnh vßi đß qußc, bßt lußn Pháp, Tàu hay Mß.

Theo ông Quách Tßng Đßc, TT Dißm có cái uy nghiêm riêng phát xußt tß mßt gßng mßt phúc hßu, mßt tác phong cßng nghß, mßt gißng Huß ßm áp, mßt lßi nhìn thßng vào ngßi đßi thoßi. Mßt nßt rußi đen thßy rß trên gò má đßi mßt trái cßa Tßng Thßng đßc các nhà tß vi xem nhß báo hißu mßt sß mßng nhißu bußn phißn và tang tóc. Ông không nßng lßi hay gßt gßng vßi cßp thßa hành, khi không vßa ý.

Phong cách cßa TT Dißm làm cho nhßng ngßi tißp xúc vßi ông phßi kính nß. Sau cái bß ngoài trßm tßnh, TT Dißm là mßt con ngßi cußng nhißt, mßt hßa đßm sßn, kiên trì trong mßc đích, không nhßn nhßng trên nhßng đßc tin căn bßn.

Trong chín năm làm vißc tßi Dinh, ông Đßc cũng có đßp chßng kißn mßt ít trßng hßp – vì lý do đßc bißt – Tßng Thßng thßnh nß, quát tháo, đßp bßn.. Nhßng “trßn bão” này, tuy nhiên, qua mau, Tßng Thßng tß kßm chß cßp thßi vì bßn tánh cßa ông bßc trßc, không cß chßp, không thâm đßc nhß Hß Chí Minh.

Ông có thß đßc thoßi hàng giß khi nói đßn nhßng đß tài mà ông nghißn ngßm nhß chß thuyßt Cßng Sßn, ßp chißn lßc, khu trừ mßt, dinh đßn, cßi tß hành chánh, hay văn hoá Khßng Mßnh. Mái tóc đen nhánh, dáng ngßi thßp, chân đi hai hàng lßch bßch nhßng mau lß. Rßt sùng đßo, xem lß mßi bußi sáng tßi hoßc mßt phòng riêng trong Dinh, hoßc nhà nguyßn Dòng Chúa Cßu thß. Trang phßc màu trßng, cà vßt đen quanh năm, không thay đßi. Làm vißc bßt chßp giß gißc, vßi nhßp đß làm các ngßi thân cßn mßt nhßi.

Khi có vßn đß khßn, ông cho mßi nhßn viên hßu trách vào Dinh đß đàm đßo thßu đßm. Bßng không, ông đßc phúc trình, hß sß đßn khuya, ußng trà, hút thußc nhßng không bao giß hút hßt phân nßa đßi u thußc.

TT Diäm kinh lý không biät mät, cä khi mäi tuän đi suät hai ba ngày, đän các tiän đän häo länh, làng Thäng xa xôi, sä däng mäi phäng tiän chuyän chä: máy bay, ghe, tàu, xe jeep, träc thăng..... Ông không hùng hän träc đäm đäng nhäng rät thoäi mái và thân mät ä giäa nhäng nhóm nhä, không quan cách, không mä dân

Khi nhóm Häi Đäng Näi Các, Täng Thäng Diäm thäng ra ngoài chäng tränh än đänh, näu tình cä gäp mät đä tài gây chú ý. Ông nói say mê, không đäu không đäu, läm khi không kät luän. Väi tä cách thä ký phiên häp, ông Quách Tông Đäc ghi mät tay. Lúc bä mäc, các bä träng thäng phäi nhä ông Đäc tóm tät vì suät chín năm träi làm viäc bên cänh Täng Thäng, ông Đäc đã quen và rút kinh nghiäm, tuy đôi lúc cũng đoán läm.

TT Diäm säng rät näng vä lý täng. Con ngäng Khäng Giáo nghiäm khäc và Công Giáo khä hänh näi ông có nhäng nhän xét läm khi không sát thäc tä. Ông thäng nhäc räng ngäng i cán bä trung thành luôn luôn hy sinh vì đäi cuäc mà không cän đän cäm áo, danh väng và chäc täc, mät läi khen cäa länh tä đä gây män nguyän.

Khä näi, không phäi cán bä nào cũng thánh thiän nhä thä. Cuäc näi loän năm 1963 là mät sä cäi chính xät xa. Sánh väi Hä Chí Minh, ông Diäm là mät länh tä đäc đä thiäu mäu läc, ghét xäo quyät.

Thú tiêu khiän cäa TT Diäm không nhiäu vì thiäu giä ränh. Ông thích cäi ngäa ä Đàlät hay trong vòng rào cäa Dinh Đäc Läp trong nhäng năm yên än. Ông säu täp máy änh, thích chäp hình và rät vui khi nhän đäc cäm tä máy läai mäi. Chä tiäm chäp hình Hà Di thäng đäc cägäi vào Dinh vä vän đä chuyän môn.

Täng Thäng ăn uäng thanh đäm, thäng bäa dùng täi ngay phòng ngä, do ông già än và đäi uäng Nguyän Bäng phäc đäch, thäc đän ít khi thay đäi gäm có cäm vät, muäi mè, cá kho và rau. Täng Thäng ít khi đau, lâu lâu cäm cúm, có bác sĩ Bùi Kiän Tín chăm sóc. Phòng näi đäch không đäng nhän viên, do ông Tôn Thät Thiät phä trách.

Vän đä tiän bäc riäng cäa Täng Thäng thì giao trän cho Chánh văn phòng đäc biät Võ Văn Häi, ông Diäm không có nhu cäu län. Ông Häi, häc trò cũ cäa GM Ngô Đình Thäc, tät nghiäp Träng Khoa häc Chính trä Paris, cänhân Hán häc, räcäa cäu Thäng thä Nguyän Khoa Toàn, theo

sát Ông Thọ Ông Diệm thì lúc còn bốn ba tháng ngoài và đến lúc ông Diệm thọ ông nh con. Ông H&i chính là người đến TT Diệm chờ đến ngày 11.11.1960 ra trước cửa ông Dinh Đ&c L&p tiếp xúc với các sĩ quan phòng l&an Nguyễn Chánh Thi – Võng Văn Đông để tìm hiểu yêu sách của họ. H&i chỉ ông bà Nhu và bác sĩ Tuy&n, giám đốc Sĩ M&t và cũng không thích ông C&n.

Ông Đ&c còn thêm: Vài hôm sau 1.11.1963, ông có chỉ ông ki&n và H&i l&p biên bản trao cho đại úy Đ&ng Văn Hoa, chánh văn phòng của tướng Tr&n Văn Đôn số tiền của TT Diệm giao cho H&i cất giữ. Ông Đ&c không biết số tiền này đến bao nhiêu và lọt vào túi của ai.

N&i hai trang cuối cùng của họ ký Việt Nam Nhân Chứng, Tr&n Văn Đôn có ghi rõ H&i đã trao hai số bạc một 2.390.000 đồng và 6297 Mỹ kim, Đ&ng Văn Minh lấy 6.000 đô và chia cho Tr&n Thi&n Khiêm 297 đô. Số bạc Việt Nam đến phân phát cho Tôn Thất Đ&nh, Lê Văn Kim, Đ&ng Văn Minh, Nguyễn Khánh, Nguyễn H&u Có, Nguyễn Văn Thi&u, Phạm Ngọc Thọ, Tr&n ngọc Tám và Tr&n Thi&n Khiêm, riêng Đôn có nhận 24500 đồng.

Khi phe quân nhân lên cầm quyền, Võ Văn H&i có can đảm để chỉ nhóm “Tình thần Ngô Đình Diệm” và ra ông chỉ dân biết họ ta Sài Gòn những thất bại. Năm 1974, không hiểu vì sao H&i lại xoay qua, cùng với Tôn Thất Thi&n, ông họ biết tình thế ông Đ&ng Văn Minh là người ra lệnh bắt hai ông Diệm, Nhu. H&i qua đời trong một trại giam B&c Việt sau 1975, đem theo nhiều đồ vật bí mật của họ tiết lộ.

Với câu hỏi TT Diệm liên hệ ra sao với ông C&n Lao, ông Quách Tòng Đ&c cho biết ông Diệm chỉ để ý theo dõi hoạt động của Phong Trào Cách Mạng Quốc gia (tổ chức nông công của chế độ lúc đó) và Liên Đoàn Công Chức Cách Mạng, một tổ chức ngoại vi của Chánh phủ. Về chuyện thành lập và sinh hoạt của ông C&n Lao, TT Diệm giao hết cho hai ông Nhu và C&n.

Trong các năm chót của chế độ, khi họ chỉ lập Chi&n L&c cũng do ông Nhu hoàn toàn phụ trách, Ông Thọ Ông không lưu ý đến nên đã từng lưu ý đến khi họ chỉ Dinh Đ&n hay Khu Trù M&t. Các giám sát một nơi trong hoạt động C&n Lao gồm có các ông Hu&nh Văn Lang, Tr&n Kim Tuy&n, Lê Văn Đ&ng, Hu&nh H&u Nghĩa, Lê Quang Tung, Đ& M&u, Nguyễn Văn Châu, Đ& K& Mai, Nguyễn Trần..v..v.. Bs Tuy&n làm việc với ông Nhu, ít khi gặp Ông Thọ Ông, trừ trường hợp phải biết.

Quy&t đến khi đưa C&n Lao vào Quân đội – tức là chính trị hoá Quân đội – làm yếu Quân đội vì phá vỡ hệ thống quân giai và làm n&n lòng các sĩ quan chuyên nghiệp. Quân đội chỉ biết có Tổ Quốc. Và phục vụ tổ quốc mà thôi.

Trong quyển hồi ký “Đòng Hồ Ngô Đình,” xuất bản năm 2003 tại California, tác giả Nguyễn Văn Minh, nguyên bí thư (1956-1963) của cựu Ngô Đình Cẩn, ghi nội trang 164-165: Lối 10 hôm sau với nội nội đến gặp 7 em bé và một số Phật tử tại đài phát thanh Huế nhân ngày Lễ Phật Đản 1963, Đồng Ng Văn Hiếu, trưởng đoàn công tác đến biệt Miếu Trung, vào Dinh để phúc trình với TT Diệm, ông Diệm nói với Hiếu như sau với với treo cổ Phật giáo: “Sau đó tôi mời báo Quách Tòng đến gặp công vấn nh các Tánh, chỉ tôi có cảm chi mô! Không hiểu tại rằng hôm đó tại ngày chót mời gặp công đi. Khi xảy chuyện, tôi kêu vô hồi, hôm xin thôi. Công chuyện để báo nh rời rời, xin thôi thì ích chi?”

Được các học giả nghiên cứu và nhận định trên đây, ông Quách Tòng được biết đến với một nhân thân. Ông xác quyết không bao giờ có nhận định như của ông Diệm thì ông và gia đình cho các thành viên trong gia đình số 9159 được ngày 6.5.1963 do ông Nguyễn Văn Minh nêu ra, với nội dung "chết cho các cơ quan phòng thủ (nhà thờ, chùa chiền...) chết treo cổ Quốc gia mà thôi" (nguyên văn). Trước đó, việc treo cổ được quy định bởi hai nghị định số 78 và 189 của Bộ Nội vụ (năm 1957 và 1958) và một số cơ quan như năm 1962 của Phủ Tổng Thống như những người chúng ta tôn trọng Quốc gia.

Một tuần sau – ngày 8.5.1983 – vào lễ Phật Đản, các Phật tử cũng từ trên treo cờ Phật giáo như thường. Hôm sau, Tổng trưởng Thiệp Thiên trổ lễ thi hành thi thố treo cờ trong thông tin của Phật Giáo Thiệp nên gây sự phẫn nộ của Phật tử vì họ cho rằng đây là một biện pháp bất công, kỳ thị. Tại Miền Nam, theo ông Đức, với 4800 chùa Phật, không có xảy ra vấn đề như ở Huế. Ông Đức còn nhớ rất rõ ràng mạch lạc, sau thăm khám tại Đài Phát thanh Huế chiều ngày

Ông Đác cám đáng khi đác biát đái táng Vián (hián & Hoa Thánh Đán) đá xác nhán vái ngái viát ráng sau ngày 30.1.1964 Nguyán Khánh chánh lý ákáp Đáng Văn Minh, Nguyán Văn Nhung, ká giát hai ông Diám-Nhu, – tá đái úy tháng thiáu tá – bá An ninh Quân đái bát vào giao cho Lác láng Nháy Dù cáa Tá lánh Cao Văn Vián canh giá, Nhung “đá tá treo cá báng mát sái giấy giáy trong khám đáng,” theo lái táng Vián.

Đác hái: trong các táng tháng vô ra Dinh Đác Láp, ai là ngái đác sáng ái nhát, ông Quách Táng Đác đáp không do đá: “Tôn Thát Đánh và Trán Thián Khiám, mà Táng Tháng xem nhá ngái nhà!” Điáu này không ngán Đánh và Khiám đáng vai trò chính yá trong cuác đá o chánh 1.11.1963, há tráng hán cá Đáng Văn Minh đác chán làm bình phong.

Chính Trán Văn Đôn, vái tá cách ngái móc nái, đá tiát lá trong hái ký “Viát Nam Nhân Cháng,” ráng Đôn có dò xét tâm ý cáa Đánh và đán gáp Khiám bán lán, lán đáu vào tháng 9.1963, và Khiám có cho Đôn biát “ông ta cũng có mát ká hoách riêng do Má chá tráng.” Đôn viát (nguyên văn): “Tôi khuyán ông ta không nên bàn vái Má mát viác quan tráng nhá váy, nên bá ká hoách áy đi!”(trang 193).

Trong nháng bián cá quân sá liên tiáp làm hán loán Mián Nam tá 1.11.1963 cho đán ngày Táng Tháng Thiáu cám quyán, táng Trán Thián Khiám đáng sau màn giát giáy chiáu theo lái xác nhán cáa mát sá nhán cháng hàng đáu khá tin. Tái nay, ông Khiám không đánh chánh mà cũng không tiát lá gì cá. Liáu táng Khiám sá ra đá nhá táng Thiáu, mang xuáng tuyán đái nháng bá ná đáu tháng cáa Đá Nhá Cáng Hoà Mián Nam?

Theo Quách Táng Đác, Đáng Văn Minh không sáu sác vá chánh trá tuy thái cuác đáa lán ghá Quác Tráng hai lán: sau 1.11.1963 (nhá Má giáp) và tháng tá 1975 (vái sá đáng ý cáa Bác Viát). Lán đáu, Minh tái chác ba tháng; lán sau, đác 40 giá, rái đáu hàng đách vô đáu kián. Vái tá cách Bá Truáng Nái Vá, tác giá bài này đác chá thá đách thân đáu tra mát vá tráng háp táu tán kho vàng Báy Vián cháa trong mát thùng kám lán, theo phác tránh cáa đái tá Nguyán Văn Y, Tánh Ttráng Chá Lán, phá tá hành quân cho ông Minh trong cuác tá o thanh Ráng Sát.

Ngái viát có mái táng Minh đán giái thích. Vì lý do chánh trá, há sá tám xáp. Bá Tá lánh Hành Quân bá giái tán, táng Minh đác cá làm Cá ván Quân sá Phá Táng Tháng, mát chác vá táng tráng. Tá đá, ông cám tháy không yên tâm vái “chiác gám Damoclás treo trên đáu,” ông hán chá đá – đác biát cá ván Nhu – vô án sau khi ông đá cháng Nguyán Văn Hánh, áng há Tháng Diám, giáp đáp Bình Xuyên và bát náp Ba Cát.

Mát lý do khác gây nghiáng đái vái táng Minh là cá quan tánh báo quác gia bát đá báng cháng vá mái liên há thám lán giáa ông Minh và ngái em CS là thiáu tá Đáng Văn Nhát. bí danh Mái Ty. Mát ngái em khác cáa táng Minh là Trung tá quân đái Viát Nam Cáng Hoà

Dáng Văn Sán cũng đã cháa cháp vá cháng Nhát và đóng vai trò liên lác á trong và ngoài xá. Các tráng Trung áng Tình báo và Táng giám đác Cánh sát Công an Nguyán Văn Y, hián á Virginia, đã xác nhán vái ngá i viát có đích thân tránh há sá Dáng Văn Minh cho TT Diám xem. Táng Tháng lián ra lánh háy há sá này “trác mát ông” vì không muán cho Hoa Ká biát,”xáu há.” (sic).

Hoa Ká và Cabot Lodge đã khai thác mái thù riêng cáa táng Minh đái vái cá nhân hai ông Diám, Nhu đá lát đá Nhát Cáng Hoà và thay ngáa giáa giòng. Hoa Ká cũng đá biát Minh có liên há vái Bác Viát nên áp lác Trán Văn Háng trao quyán gáp lái cho D V Minh – trái vái Hián pháp – háu táo láy do cho Má chuán sám khái Viát Nam .

Nguyên đái tá Nguyán Linh Chiáu, hián á Huntington Beach, Californie, ká lái vái tác giá bài này: Năm 1983, ông có gáp táng Minh tái Paris, hái vái sao Thá Táng Vũ Văn Máu cuái tháng 4.1975 lái háp táp ra thông cáo buác quân Má phái rút trong vòng 24 giá ? Táng Minh đáp – trác mát nhân cháng Trán Văn Đôn – đã làm “theo lái yêu cáu cáa đái sá Má Graham Martin.” Các sá kián trên đây cho tháy táng Dáng Văn Minh chá là mát con rái trong tay Hoa Ká, Pháp và Bác Viát. Minh đã giúp Hoa Ká tràn vào Viát Nam báng cách tuán lánh đáo chánh ông Diám. Mái hai năm sau, cũng chính Minh giúp Quân đái Má tháo cháy. Nguyên Táng Tháng Trán Văn Háng đã tháng thán phát biáu: “Minh không phái là con ngá i thích háp vái cánh đáu sôi láa báng cáa đát nác!”

Năm 1988, đái táng Minh đác Hoa Ká cho phép rái Paris qua Pasadena, Californie, sáng vái ngá i con gái. Phái cháng đây là mát cách trá n? Ông Minh quá váng ngày 6.8.2001, thá 86 tuái. Trác đáó, Võ Văn Kiát cũng có đán thăm ông taá Pháp, theo Lý Quý Chung tiát lá trong quyán “Hái Ký Không Tên” váà xuát bán taá Saigon. Vái vài ngá i thân tín, táng Minh nói ông không tiác hái đã đóng vai trò cáa mát Pétain Viát Nam!

Nguyán Khánh là mát sĩ quan thân tín có công “cáu Chúa” trong vá binh bián 11.11.1960 khi giá chác Tham Máu Tráng Bá Táng Tham Máu. Ông nuôi cao váng thay thá Táng Tham Máu Tráng Lê Văn Tá. Sau khi thăng Thiáu táng tám thái taá mát trán, ông đác đáa lên cao nguyên háo lánh đá trán Quân khu 2 và Vùng 2 chián thuát. Ông Khánh sanh bát mán, vì thá tuyên bá trên đài phát thanh lúc bán giá sáng ngày 2.11.1963 áng há phe đáo chánh. Theo táng Khánh ká lái vái ngá i viát: đêm 1.11.1963, ông Diám và ông Nhu có đán thoái tá Chá Lán lên Pleiku cá thuyát phác ông Khánh cám quân vá Sáigán giái cáu nháng ông Khánh trá lái “Quá trá và á quá xa..”

Câu hái đát ra: Náu táng Khánh nhán vá “cáu giá,” náu TT Diám trá hán xuát hián sáng 2.11.1963 và náu sá cáu giá thành công, thì thái cuác liáu thay đái ra sao? Mái viác tùy thuác biát bao nhiêu chá “náu”! Sau hát, vái ngá i viát, táng Khánh còn than phái n TT Diám không giá lái háa (viát tay) trao quyán lái cho quân đái sau cuác binh bián 11.11.1960. Đây là mát sá

kiến khác mà ông Khánh hẳn không quên. Trong một buổi lễ long trọng truy điệu cụ TT Ngô Đình Diệm tại thủ phủ Little Sài Gòn, California, ông Nguyễn Khánh không tiếc lời ca tụng TT Diệm như một anh hùng dân tộc mà ông ngưỡng mộ và quý trọng chí noi gương.

TT Diệm nói rằng đối với ông Lê Văn Thọ, người duy nhất trong quân đội được kêu gọi Ngải. Phía dân sự, cách xưng hô này chỉ áp dụng đối với Phó TT Nguyễn Ngọc Thơ và Bộ trưởng Ngoại giao Vũ Văn Mẫu, nhân vật tối cao đầu năm 1963 được phân đặt trong vị Phức giáo.

Tổng ng nào giỏi đóng tuồng và chuyên “trở c”? Tuy không thân cận với người lãnh, ông Đßc có thể trở lại theo một nhân đồ nh chung: Trßn Văn Đôn (em út của “Tây con” Nguyễn Văn Hßnh và là người tổng công khai đồ t lon sĩ quan Pháp đồ t lòng trung thành với TT Diệm) và Tôn Thất Đßnh (con của ng của chß đồ trß giáo đâm sau lưng chß đồ . Một Brutus hay một Juda?).

Ai thâm đồ c nhßt? Đồ Mßu. Ông Mßu – một cßt trß Cßn Lao – thú nhßn đã mßp lßy trß c ông Đßnh (cũng là Cßn Lao gßc) đồ van xin Đßnh theo quân nßi loßn. “Đßi tá mußn năm” Đồ Mßu hẳn vì TT Diệm cho rằng ông không đồ văn hoá đồ tißn cao hẳn. Ngß i vißt có đồ p hßi nguyên Thủ Tổng ng Nguyễn Khánh nghĩ sao khi chßn Mßu lãnh đồ o Bộ Văn Hoá không thích hßp chút nào với trình đồ của y thì ông Khánh nheo một cßi, trß lßi: Mßu đồ ti mßc cßm nhßng đồ y cao vßng và đồ c mßt sß Phßt đồ ng hß lúc đồ . Vì c bß nhißm này khuyßn khích Mßu cßng tác sßt sßng và đồ ng thßi bißn Mßu thành trò cßi của qußn chúng! Đây là một “đßn chánh trß” quen thußc của Nguyễn Khánh, kẻ chß sĩ tổng đồ đồ o Hißn Chßng Vßng Tàu do chính ông cho thßo ra.

Một đßn khác của ông Khánh: móc nßi với Hußnh Tßn Phßt, lãnh đồ Một trßn Gißi phóng Miền Nam, với chß đích – theo lßi tuyên bố của Khánh – kéo Phßt về phía Qußc gia. Đồ u này bß Nguyễn Thß Bình phß nhßn hoàn toàn trong hßi ký Chung Một Bóng Cß, (nxb Chính trß Qußc gia, Hàßi 1993). Chßng nhßng thß, trang 453-454 của hßi ký còn tißt lß Nguyễn Khánh đã vßn đồ ng Hoa Kß cúp vißn trß và bß rßi TT Thißu, Khánh công khai đi đßm với Một Trßn trong giai đồßn chßt của Hißp đồ nh Paris.

“TT Diệm có thích đồ c nhß hßt hay không?” Ý kiến của Ông Đßc: Tßi Bộ c Vißt, Cßng Sßn đã thßn đồ ng hoá Hß Chí Minh. Trong Nam, cũng có khuyßn hßng y đồ i với ông Diệm, đồßi nhißu hình thßc, đồ c bißt trong Phong trào Cách mßng Qußc gia với sß đßn viên tăng đồ 10,000 năm 1955 lên đồ n 2 trißu năm 1963, đồ chß c đồ n đồ n xß, phßng.

Bß trßng Thông tin Trßn Chánh Thành bß hàng ngũ kháng chißn với cßng tác với ông Diệm đồ

lúc đũu nhũ Trũn Hũu Phũng, Trũn Lê Quang... Ông có công xây đũng Phong trào CMQG, tũ chũ c chiũ n đũ ch tũ Cũng và đũ xũũng “Suy tôn Ngô Tũng Thũng.” Bũt thuũ n vũ i Trũn Kim Tuyũn, Thành rũ i Nũu các cuũ i năm 1959.

Ba bũ trũũng khác ra đi cùng mũt lúc vì, vũ i ông Thành, lũp hũ sũ truy tũ mũt sũ cán bũ Cũn Lao dân sũ và quân sũ lũng quyũn: Trũn Trung Dung (Quũ c phòng), Nguyũn Văn Sĩ (Tũ pháp) và ngũũ i viũ t (Nũu vũ). Bũ Thông Tin bũ đũ i thành Nha Tũng Giám Đũc Thông Tũn do bác sũ (Cũn Lao) Trũn Văn Thũ phũ trách. Ngày 30.4.1975, ông Thành (Nghũ Sĩ và Ngoũ i Trũũng thũ i Nguyũn Văn Thiũu) tũ tũ bũng thuũ c đũ c tũ i nhũ đũ tránh sa vào tay CS còn bs Tuyũn thì đũũ c nhũ báo đũ p viên Viũ t Cũng nũ m vùng Phũm Xuân nũ y xe chũ đũ n mũt đũ a đũ m dùng trũ c thũng Mũ thoát khũ i Viũ t Nam . Tuyũn đũ nh cũ tũ i Anh quũ c nhũ bà Tuyũn làm viũ c cho Tòa Đũ i sũ Anh ĩ Sài Gòn. Tuyũn làm chũ mũt nhũ trũ bed and breakfast gũ n Cambridge và qua đũ i cách đũy vài năm, sau khi phát hành vũ i Cao Vĩ Hoàng quyũn hũ i ký “Làm Thũ Nũu Giũ t Mũt Tũng Thũng?”

Theo ông QTD, TT Diũm cũ i mũ, bình dân trong nhũng năm đũu chũ p chánh nhũng vũ sau, trũ nên khó tánh và khếp kín hũn. ĩ nh hũũng cũ a quyũn lũ c? hoàn cũ nh? giũ i cũn thũ n a dua? Qua ba giai đũ an Quũ c Hũ i Lũp Hiũn, Quũ c Hũ i Lũp Pháp kũ 1 và Quũ c Hũ i Lũp Pháp kũ 2, nũn Đũ Nhũt Cũng Hoà đũ lũn vào bũ tũ c.

Trong gia đĩnh, ông bà Trũn Văn Chũũng, nhũ c gia cũ a ông Nhu, – chũng, đũ i sũ Viũ t Nam CH taũ Hoa Thũ nh Đũn và vũ, quan sát viên tũ i Liên Hiũp Quũ c – lũ i đũng chũ c vũ đũ phũn tuyên truyũn và đũ kích kũ ch liũ t Chánh phũ Sài Gũn và luôn cũ vũ chũng ông Nhu. Bác sĩ Trũn Văn Đũ, chú vũ cũ a cũ vũn Nhu, và luũ t sũ Nguyũn Hũu Chũu, nguyên bũ trũũng Phũ Tũng Thũng kiêm Bũ trũũng Nũu vũ, anh em bũn cũ t chũu vũ i ông Nhu, cũng không còn ĩ ng hũ ông Diũm. Lũ Chũu đào thoát qua Paris ngang con đũũng Nam Vang nhũ sũ giúp đũ cũ a bũn hũ c cũ là Quũ c vũũng Sihanouk. Ông đũ trình luũn án Thũ c sĩ Luũ t chũ trích chũũng trình viũn trũ Hoa Kũ ĩ Viũ t Nam và sau đũ, đũ y Luũ t taũ Đũ i hũ c Paris. Lũ Chũu nhũ khoa hũ c gia Bũu Hũ i, năm 1972, cũng ngũ theo ĩ ng hũ Mũt trũn Giũ i phóng Miũn Nam. Trũn Văn Đũn- ngũũ i chũ trũũng đũ o chánh – nhìn nhũn mũt cách thũũng hũ i: Tũ i nghiũp, mũ i ngũũ i đũu bũ TT Diũm!

Ông Quách Tũng Đũ c tũ ra dũ đũ t đũ i vũ i đũ luũn cho rũng TT Diũm kũ thũ Phũt giũo. Ông cho biũ t TT Diũm thũũng tiũ p xúc vũ i các vũ tu hành thuũ c mũ i tôn giũo, đũ c biũ t Phũt giũo; không bũ qua đũ p viũng thăm mũt sũ chũa nhũ chũa Sũ Nũ cũ a Sũ Bà Diũu Huũ (mũ giũo sũ Bũu Hũ i) ĩ Phũ Lâm, chũa Diũu Đũ ĩ Huũ ..v..v..Chĩnh ông Đũ c đũ nhiũ lũn chũũn đũn tay ông Mai Thũ Truyũn, chũ chũa Xũ lũ i và Hũ i trũũng Hũ i Phũt giũo Nam Viũ t nhũng sũ tiũn giúp đũ. Mũt chũũn mà ít ngũũ i biũ t là TT Diũm đũ hiũn cho Đũ c Đũ t Lai Lũt Ma trũn sũ tiũn 15000 mũ kim, giũ i thũũng Leadership Magsaysay tũng cho Tũng Thũng. Vì lý do chánh trũ, quyũ t đũ nh này không đũũ c công bũ.

Ủy ban tôn giáo Liên Hiệp Quốc được Chánh phủ Saigon mời đến để u tra năm 1963 cũng đã phúc trình – sau ngày hai ông Diệm, Nhu bị giết – rằng Đáng Nhát Cáng Ho& không ká thá tôn giáo. Mặt khác, TT Diệm đã táng tháng thán bác bánháng yêu sách quá đáng cáa các giáo phẩm di cá, bái thá nên có sá bát mán ngám ngám. Hai Giám Mục Phát Diệm, Bùi Chu Lê Háu Tá và Phám Ngác Chi cháng đái ra mát.

Cho đến ngày TT Diệm qua đời, phần đông các ngái i phác vá sát cánh bên Tôi Nghe hàng ngày đều thuác thành phần Phát giáo: Đáng Lý (Quách Tông Đác), Táng thá ký Nguyán Thành Cung, Chánh văn phòng Võ Văn Hái, bí thư Trán Sá, nái đách Tôn Thát Thiát, cán vá Nguyán Báng.....

Vấn đề tiêu các ngái i đái láp và viác táp xúc cáa ông Nhu với đái pháng Cáng Sán

Sau chánh biến 1.11.1963, Hội Đáng Nhân Dân Cách Mạng tá cáo chánh quyán Diệm đã thá tiêu mát sá ngái i đái láp nhá Nguyán Báo Toàn, Tá Chí Diáp, Vũ Tam Anh, Há Hán Sán,..v..v.. Quách Tông Đác tuyên bố không biết gì về nháng chuyán này thuác thám quyán các cá quan công an, tình báo. Tuy nhiên, ông tin chắc rằng ông Diệm không bao giờ đích thân chá tráng nhá váy vì Táng Tháng là mát tín đồ Công Giáo thuán thành, phân biệt tái pháng, không khát máu nhá Cáng Sán mà ông tích các cháng đái.

Có thể một số nhân viên an ninh cuộc ngátín đã hành động dá láy điám (excès de zèle) hay giái thích sai lầm chá thá cáp trên. Mặt bằng cháng cá thá là TT Diệm chá ra lánh giam chá không cho xát Hà Minh Trí, mặt cán bộ Cao Đài, máu sát hát ông tái Ban Mê Thuát và gây tháng tích cho Bá tráng Đá Văn Công. Hà Minh Trí được Hội đáng Cách Mạng trá tá do khi há đã giát TT Diệm. Câu hỏi nêu ra là cuộc i cùng, TT Diệm có hay biết các vá thanh toán toán đái láp hay không và phần áng thá nào? Dù sao, lách sá ván đát ván đá trách nhiám tinh thần đái vái ông.

Trong giai đoạn chát cáa chá đá, có tin đến trong quán chúng và báo giái i Má rằng cá ván Ngô Đình Nhu đi đêm với CS kháng chiến để tìm ra giái pháp giáa Nam, Bác. Chính ông Nhu có đá cáp đán chuyán này trong vài phiên nhóm với táng lánh tái Bá Quác phòng và ngày 23.7.1963 tại suái Lá - khi nói chuyán với các cán bộ xây dựng áp Chián Lác khoá 13. Mặt nguán tin khác cho biết ông Nhu sẽ đáng trung gian cuộc bán Đái Sá Roger Lalouette (Pháp), d'Orlandi (Ý), Goburdhun (án Đá) và Manelli (Ba Lan), (hai ông sau là thành viên cáa áy ban Quốc tá kiám soát đình chián) cũng nhá Táng Lánh Sá Pháp á Bác Viát Jacques de Buzon để liên lác với Hàn i.

Ông Quách Tông Đác nói có nghe dá lán này nháng không biết rá chi tiết. Ông cũng có nghe xám xì rằng ông Nhu đã gáp mát đái đián Văn phòng Chính trá CS (Phám Hùng?) trong lán đi

sẵn tại Quận Tßnh Linh, Bình Tuy. Ông Đßc nghĩ đây chß là mßt đßon chißn thußt cßa ông Nhu đß đßn mßt Hoa Kß, Tßnh Thßng Dißm không bao giß chßp nhßn gißi pháp đßi u đßnh vßi Hß Chß Minh. Hßn nßa, Hßi nß pháp Vißt Nam CH có ghi rß chß trßng cßa Mißn Nam Vißt Nam chßng chß nghĩa vß thßn. Ông Đßc còn xác nhßn: mßt Tßt Nguyễn Đßn trßc 1963, mßt cßnh đßo đß lßng lßy đßc trßng bày nßi phòng khßnh tißt Dinh Đßc Lßp vßi tßm thißp in tßng cßa “Chß tịch Nhà nßc Cßng hoß Xß hßi Mißn Bßc.”

Nhßng ngày chßt cßa Tßnh Thßng Dißm. Các cßn thßn cußi cßng.

42 năm trôi qua, mßi công dân Vißt Nam , ßng hß hay chßng đßi ông Dißm, đßu cßm thßy nhßc nhß khi đßc lßi nhßng lßi thú nhßn sßng sßng cßa tßnh Trßn Văn Đßn, đßu nßo trong chßnh bißn 1.11.1963 và tác giß cßa quyßn hßi ký “Vißt Nam Nhân Chßng” (nxb Xuân Thu, California, 1989) vß vai trò Hoa Kß chß huy vß lßt đß và sßt hßi mßt lßnh tß đßng minh. Đßn vißt: “Đßng 1 giß 30 trßa, (trßm Xßa) Conein vào bß Tßnh Tham mßu, (nßi đßt vßn phòng cßa Đßn) mang theo mßt máy truyßn tin đßc bißt đß liên lßc vßi Toßa Đßi sß Mß và mßt bao tißn là ba trißu bßc Vißt Nam ” (trang 211). Đßn còn tuyên bß khi y thßm thßt gßp rißng Thái thú Cabot Lodge đß thßnh thß: “Chúng tôi (nhßm đßo chßnh) không bao giß có tham vßng cá nhßn, chß mußn cßu nßc!” (trang 210)

Trong hßi ký “Vißt Nam Nhân Chßng”, đßan chßt, Trßn Văn Đßn cho bißt ba trißu bßc -cái giá rß mßt đß thay đßi mßt thß cß! – đßa chia cho Đßng Văn Minh, Lê Văn Kim, Tôn Thßt Đßnh, Nguyễn Hßu Cß, Đß Cao Trí, Nguyễn Khánh, Trßn Ngßc Tám và Lê Nguyễn Khang.

Ông Đßc tß ra ngßn ngßm khi đßc hßi nghĩ gß vß sß tß thú trßn đßy. Theo ông, trong nhßng ngày chßt cßa mßt cußc đßi đßu tranh gian khß, TT Dißm là con ngß i cô đßn nhßt trßn thß gian: dân tßc bß rßi, đßng minh phßn bßi, gia đßnh chia cách, kß thù Cßng Sßn reo hò chißn thßng, sß nghißp chßnh trß ra tro, ußt hßn ngßt trßi vß tßng lai mù mßt cßa Đßt Nßc, mßt qußc gia bß sßc mßnh chßn ép. Vßi ông Nhu quß bên cßnh cßu nguyßn trong Nhà thß Cha Tam Chß Lßn sáng ngày 1.11.1963. không chßc TT Dißm đßng mßt tâm tß vßi ngß i em.

Ông Đßc bßi ngßi nhßc lßi: Tßi 1.11.1963, khi tißng súng nß rßn khßp nßi, ông và gia đßnh rßi khßi nhà rißng ß sß 8 đßng Lê Văn Thßnh, Sài gßn, ngß đßm tßi Chß Lßn, không xa căn phß lßu cßa Mã Tuyên, nßi Tßnh Thßng và ông Nhu tßm ngß. Sáng hßm sau 2 thßng 11, trß lßi nhà thì đßc hay Tßnh Thßng có đßn thoßi tßi hßm trßc nhßng ngß i giß nhà trß lßi không bißt ông Đßc ß đßu. Vßi giß sau, ra-dô báo tin hai ông Dißm, Nhu “tß tß,” đßu mà Đßc không tin chßt nßo. Đßn nay, ông Đßc vßn ân hßn vß không đßc tßp xúc lßn chßt vßi Tßnh Thßng.

Hßi: Trong Nßi các, ai đßc Tßnh Thßng Dißm tin cßy nhßt nhßng ngày, thßng cußi cßng?
Quách Tßng Đßc đßp: Nguyễn Đßnh Thußn và Trßng Công Cßu. Thußn kißm ba trßng trách: Bß trßng taß Phß Tßnh Thßng, Bß trßng phß tá Qußc phòng, và Bß trßng Đßc nhißm Phßi

h&p An ninh.

C&u là B& tr&ng Đ&c nhi&m Ph&i h&p Văn hoá Xã h&i. Ngoài ra, còn có Ngô Tr&ng Hi&u, B& tr&ng Công dân v&, t&ng là đ&i s& Vi&t Nam CH & Nam Vang, b& Chánh ph& Cam b&t tr&c xu&t vì giúp cho t&ng Đ&ap Chuon đ&o chánh (h&t) Qu&c v&ng Sihanouk. Tên ông Hi&u n&m trong b&n danh sách c&a Cabot Lodge ghi các nh&n v&t c&n thanh toán, theo h&i ký nêu trên c&a trung tá Nguy&n Văn Châu

Ông Đ&c không ng&c nhiên cho l&m khi đ&c ng& i vi&t cho bi&t m&t s& tài li&u gi&i m&t ta& Hoa K& ti&t l& Thu&n là tay trong thân tín c&a CIA, theo dõi đ& phúc trình t&ng ph&n &ng c&a hai anh em Di&m-Nhu. Thu&n t&ng đ&c M& ch&m nh& m&t “Th& T&ng có tri&n v&ng” n&u TT Di&m ch&u s&a Hi&n pháp đ& đ&t thêm ch&c v& này (đ&c The Storm has many eyes, A personal narrative c&a Henri Cabot Lodge, NY 1973, trang 62 và Lodge in Vietnam, A Patriot abroad c&a Ann Blair, nxb Yale University Press, New Haven 1995, trang 92).

M&t s& nh&n v&t r&t g&n Dinh Đ&c L&p cho bi&t Thu&n dùng đ& m&u ch&c đ& thu hút c&m tình c&a TT Di&m và t& đó, tìm cách ly gián ông Di&m và ông Nhu trong giai đ&an ch&t c&a ch& đ&. Ông Quách T&ng Đ&c ng&c nhiên khi hay chính Đ& Nh& Phòng Pháp đã giúp Thu&n tr&n kh&i Vi&t Nam . C& &ng Thi, ch& c&a Khách s&n Rex và b&n thân c&a Thu&n, xác nh&n v&i ng& i vi&t đi&m v&a nói. Thu&n hi&n s&ng thông dong ta& Paris.

Tác gi& bài này th&c m&c: không l& m&t ng& i tình vi nh& ông Nhu mà không nh&n ra m&t trái c&a Nguy&n Đình Thu&n? Ông Đ&c tr& l&i: Có th& ông Nhu không mù quáng nh&ng & vào th& k&t lúc đó, không còn ai liên l&c đ& dò xét âm m&u đen t&i c&a Hoa K&, ông Nhu ph&i “t&ng k&, t&u k&.” s& đ&ng Thu&n. Ông Nhu cũng đã áp đ&ng chi&n thu&t này (k& ho&ch ch&ng đ&o chánh Bravo) đ& tìm cách chi ph&i nhóm t&ng b& M& mua chu&c.

Ông Đ&c cho bi&t thêm: Linh m&c Cao Văn Lu&n cũng là m&t c& v&n thân tín c&a T&ng Th&ng đ&c giao phó ra n&c ngoài xin tài tr& v& giáo đ&c, tìm ki&m trí th&c Vi&t đ&a v& n&c và t& ch&c Vi&n Đ&i h&c Hu& mà ông là Vi&n tr&ng đ&u tiên .

Trong giai đ&on kh&ng ho&ng Ph&t giáo, đ& lu&n cho r&ng cha Lu&n đã tr& m&t, ngã theo phe ch&ng chánh quy&n. Ch&ng nh&ng th&, ông còn vi&t h&i ký “Trong gi&ng l&ch s&” đ& nói x&u TT Di&m và đ& cao H& Chí Minh. Tình đ&i rõ đen b&c!

Ông Quách T&ng Đ&c qu& quy&t không bao gi& g&p Vũ Ng&c Nh& (mà CS tuyên b& ph&a trong quy&n sách và b& phim gi& t&ng Ông C& V&n gài đ&c vào Dinh Đ&c L&p!) Tr& l&i v& các cán b& g&c C&ng S&n c&ng tác v&i ch& đ&, ông Đ&c cho bi&t Ki&u Công Cung – nguyên t& l&nh m&t

số đoàn Việt cộng – đã tỏ ra xứng đáng đứng cùng trong chức vụ Đäc y chiêu häi. Phäm Ngäc Thäo – mà Thủ tướng Nhà Công an có hä số – đäc bä nhiäm đäi úy Bäo An, sau đó Thủ tướng träng Kiän Hoà và thanh tra dinh đän.

Hai chuyên viên Mä vä Giáo däc và Dinh đän thäng lui täi Dinh và ăn sáng väi Thủ tướng Thäng là giáo sư Wesley Fishel thuäc Đäi häc Michigan và Ladejinsky mà Thủ tướng Thäng quen tä lúc bốn ba ä Hoa Kä. Vä sau, đäc hay hai chuyên viên này làm viäc cho CIA. Đäc biät, Fishel đã ra mät chäng phá ông Diäm tại Hoa Thänh Đän träng ngày đäo chánh.

Trän Văn Đôn ghi näi trang 182 cäa häi ký “Việt Nam Nhân Chäng”: Trong mät buäi häc täp chính trä tại bä Thủ tướng Tham Mäu träng chính biän 1.11.1963, ông Nhu nói, sau khi nghe các täng lãnh trình bày thänh nguyän: “Mäy anh muän cäi tä chánh phä mà xin nhä väy đâu có nhiäu. Muän làm cách mäng thät sä, täi täng các anh phäi xin nhiäu hän. Ông Diäm bä kät väi mät số Bä träng thäi nát bät tài. Trong lúc này Quân đäi phäi nhän rä vai trò cäa mình đä cäu näc, nên đäo chánh mät đäm bät mäy ông Bä träng đó räi hôm sau trao quyän lãnh đäo läi cho Thủ tướng. Näu có vä täng nào muän đäo chánh thì quân đäi phäi chäng läi, phäi bät ngäi đó mà treo cä trên đäng Công Lý.”

Đâu là số thät? Näu đúng, thì đây có phäi là vấn bài tä xä láng cäa ông Nhu đä dò xét và säp bäy nhóm täng täo phän? Hay mät nhìn nhän chưa chät chä đä đang tuät đäc thä thäm, đäa dân täc vào mät trän đäi häng thäy?

Thủ tướng Ngô Đình Diệm có thä đã phäm mät số sai läm nguy häi khi cäm quyän – đäi u này số đäc cä sách phê phán công và täi – nhäng không mät ai – tä đäng mình Hoa Kä cho đän Hä Chí Minh – chäi cäi räng ông là mät lãnh tä yêu näc, trong số ch, có khí phäch và không làm dân täc Việt Nam hä thän vì ông đã cä bäo vä đän cùng thä đän và quyän uy quäc gia.

Không mät gia đình Việt Nam nào mà läi hy sinh näng nhä thä cho Đät Näc, mät mät län bän ngäi con äu tú, mät vì tay Cäng Sän và ba vì tay quäc gia. Ông Diäm ra đi, Hä Chí Minh không còn đäi thä, Mä ränh tay Việt nam hoá chiän tranh, Miän Nam säp đä mau lä.

Hay tin TT Diäm bä sát häi, Mao Träch Đông phän äng bäng nhän xét: ” Chính quyän Kennedy hä ông Ngô Đình Diệm là mät thät sách, mät sai läm rä rät!” Và Hä Chí Minh tuyên bä: ” Ông Diäm là mät nhà yêu näc, theo läi cäa ông äy!”

Trong hồi ký The Real War, ch&ng V, Richard Nixon vi&t: T&ng Th&ng Pakistan Ayub Khan nói v&i tác gi& vài ngày sau v& đ&o ch&nh 1.11.1963: “Vi&c T&ng Th&ng Di&m b& gi&t có ba ý nghĩa đ&i v&i nhi&u ng& i Á Đông: tr& thành b&n Hoa K& là m&t nguy hi&m, trung l&p có giá h&n và đôi khi t&t h&n là k& thù.” Riêng v& De Gaulle thì ông nh&n đ&nh: ‘Sau Di&m, không ph&i là m&t kho&ng tr&ng mà là m&t s& quá đ&y!’ De Gaulle mu&n nói: Mi&n Nam l&m phát l&nh t&, tr& thành m&t gi& của và m&t hí tr&ng tranh dành đ&a v&, ng&i th&.

Đ&i v&i th& h& l&nh đ&o mai sau, s& th&t b&i c&a TT Di&m – mà đ&ng minh Hoa K& l&n k& thù C&ng S&n đ&u xem nh& m&t m&i đe đ&a c&n tr& t h& – là m&t bài h&c quý báu v& kinh nghi&m ch&ng Đ& qu&c, v& Nhân Tình Th& Thái và thân ph&n c&a m&t n& c nh& c ti&u.

H&c gi& Úc Denis Warner đã t&ng cho ông bi&t danh x&ng đ&ng “The Last Confucian, Ng& i hi&n tr& t Kh&ng giáo cu&i cùng.” TT Di&m là m&t th&y tu l&c l&ng gi&a chính tr&ng gi& tanh m&a máu, g&nh trên vai thánh giá c&a Quê H&ng đau kh&.

Sau tháng 4.1975, hai ng&i m& c&a TT Di&m và C& v&n Nhu đ& c c&i táng t& nghĩa trang M&c Đ&nh Chi, Saigon, v& qu&n L&i thi&u, t&nh B&nh D&ng. M& bia c&a TT Di&m có kh&c ch& Huynh. M& bia c&a C& v&n Nhu kh&c ch& Đ&. Hai n&m m& khi&m nh&ng, qu&nh hiu, thi&u ng& i chăm sóc, k&t thúc m&t cu&c đ&i đ&u tranh kh&c nghi&t, đ&y oan trái nh&ng ch&c ch&n không ph&i là m&t hy sinh vô b& trên bàn th& T& Qu&c.

□

K&t lu&n

Ông b&n Quách T&ng Đ&c ch&m đ&t bu&i nói chuy&n thân tình b&ng m&t l&i than chua xót: Dĩ v&ng bu&n nhi&u h&n vui, phá ho&i nhi&u h&n xây đ&ng, h&n thù thay vì đoàn k&t.

Đ&n nay, Đ&t N& c ch&a th&y l&i thoát, nh&ng bài toán c&a X& S& ch&a tìm ra đáp s&. Ngày nào C&ng S&n v&n bám víu vào quy&n l&c thì qu&c nh&c ch&m ti&n còn kéo dài. Th& cu&c xoay v&n. Lý thuy&t ch&nh tr&, ch& đ&, l&nh t&... r&i cũng ph&i tr& v& v&i cát b&i. Vanitas vanitatum, omnia vanitas, H& Danh, t&t c& đ&u là H& Danh! Cu&i cùng ch& còn l&i Dân T&c, Dân T&c tr&ng t&n, Dân T&c b&t di&t.

L&u đây, dù trên m&nh đ&t dân ch&, ch&a ph&i là T& Do, Ng& i Vi&t tha h&ng, vào tu&i g&n đ&t xa tr&i, v&a đau bu&n h&ng v& Đ&t M&, v&a thao th&c t& v&n nh& Th&i Hi&u trong bài th& Đ&ng Hoàng H&c L&u:

*Ch&u xu&ng, Quê Nhà đâu đó tá?
Bên sông khói to&, n&o lòng ai.
(Chi Đ&n d&ch)*

Th&y Hoa Trang / California
ngu&n bài vi&t: <http://www.lenduong.net>
ngu&n nh&: <http://huongduong.com.au>